

Số: 457/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 04 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 419/2022/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc: “*Ly hôn*” giữa:

Nguyên đơn: Bà Y, Sinh năm: 1996 - địa chỉ: Tổ 10, Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh N và bị đơn ông H, Sinh năm 1992 – địa chỉ: 58/27/16 Đường TX 21, Khu phố 1, phường X, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 419/2022/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc “*Ly hôn*”.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn: Bà Y và bị đơn ông H (Giấy chứng nhận kết hôn số 172, do Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh G cấp ngày 31/7/2017).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao người con chung tên K, sinh ngày 25/11/2018 cho bà Yền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Huy có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho đến khi con chung trưởng thành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi bà Y có đơn yêu cầu thi hành án; nếu ông H chậm thi hành việc cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền cấp dưỡng. Nếu không có thỏa thuận và có tranh chấp về lãi suất, thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm cấp dưỡng.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2 . Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng, bà Phùng Lê Hải Yến tự nguyện chịu được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Yến đã nộp theo biên lai thu số 0023129 ngày 08/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Yến đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014)”.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------|-----|
| - TAND TP.HCM; | (1) |
| - VKSND Q.12; | (1) |
| - CC.THADS Q.12; | (1) |
| - Hai bên đ/sự; | (2) |
| - Cơ quan đăng ký kết hôn; | (1) |
| - Lưu: Hồ sơ, Vp. | (3) |

THẨM PHÁN

Trần Văn Thắng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).